

Số: 72/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H; Bà Nguyễn Thị Bích Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Công Tiệp - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2024 về việc: Ly hôn, nuôi con.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận cuiar các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

HKTT: Đội 7, thôn P, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn F, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1993.

HKTT: Đội 7, thôn P, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Vũ Khánh L**, sinh ngày 09/02/2015.

Đại diện theo pháp luật cho cháu **L** là anh **T** và chị **H**.

Địa chỉ: **Đ, thôn P, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị **Nguyễn Thị H** và anh **Vũ Văn T** thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Anh **Vũ Văn Trung** trực t nuôi dưỡng cháu **Vũ Khánh L**, sinh ngày 09/02/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị **H** cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng tính từ tháng 9/2024.

Chị **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh **T** có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu chị **H** không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2.3]. Về tài sản chung: Đương sự không có, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị H** phải chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 450.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0000504 ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị **H** còn phải nộp 150.000 đồng án phí. Anh **T** phải chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hưng Yên;
- UBND xã Hoàng Hanh, TP Hưng Yên (ĐK số 44/2013, quyển số 01 ngày 10/12/2013);
- Chi cục THADS TP Hưng Yên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Kim Anh

Nơi nhận.

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS T.P Hưng Yên;
- Phòng kiểm tra án Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Anh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hệ

Nguyễn Thị Bích Thu

Vũ Thị Kim Anh